TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST- TBMT	*Yên Dũng, ngày 20 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, điểm c điều 217, khoản 3 điều 218, 219, điểm c điều 366, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST- TBMT, ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, giữa:

Người yêu cầu: Anh Dương Văn C, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Người bị yêu cầu: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Nơi ĐKHK: Thôn T, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã D, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự: Đương sự không có quyền khởi kiện Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu tuyên bố một người mất tích, nếu việc khởi kiện yêu cầu tuyên bố một người mất tích sau không có gì khác với yêu cầu yêu cầu tuyên bố một người mất tích trước về người yêu cầu, người bị yêu cầu và quan hệ pháp luật, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều 192, điểm c khoản 1 điều 217 của bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Lệ phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng lệ phí Tòa án do anh Dương Văn C đã nộp tại biên lai thu số: AA/2010/000998 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Tân Thịnh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).